

NTSOFT - CTTL

PHẦN MỀM BẢN ĐỒ SỐ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI



Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH Phát triển phần mềm Nhất Tâm – **NTSOFT**

ĐC: Số H25, đường Phan Văn Đáng, Phường 8, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0270) 3 843 058

Email: ntsoft@nhattamsoft.vn

Website: www.nhattamsoft.vn

Giới thiệu phần mềm Bản đồ số Công trình thủy lợi

Với sự phát triển của công nghệ và số hóa thông tin, việc sử dụng bản đồ số trong quản lý hệ thống công trình thủy lợi trở thành một lợi thế quan trọng. Phần mềm “Quản lý hệ thống công trình thủy lợi” (NTSOFT CTTL) cung cấp khả năng hiển thị dữ liệu và thông tin quan trọng trên một bản đồ số chính xác và trực quan. Ngoài ra phần mềm còn mang đến cho người dùng các hiệu quả tối ưu như:

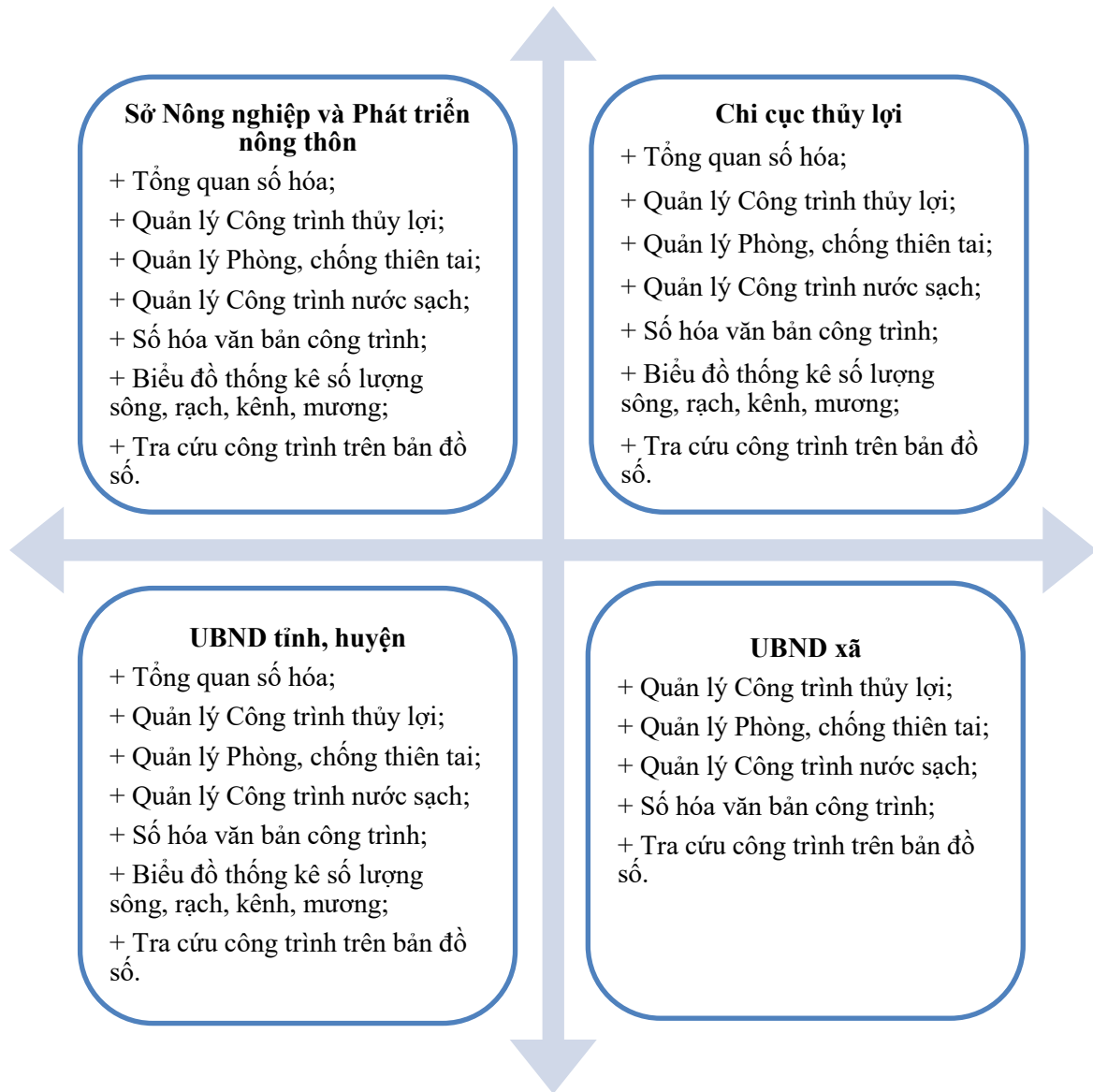
- Hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn;
- Quản lý thông tin công trình thủy lợi, công trình nước sạch nông thôn giúp các cơ quan quản lý nhà nước xác định được đầu là cống đầu kênh - điểm tiếp giáp giữa phân do cấp tỉnh quản lý và cấp huyện quản lý nhằm phục vụ công tác quản lý vận hành các công trình này;
- Quản lý thông tin danh mục sông, rạch, kênh mương; cống; trạm bơm; đê bao và các công trình nước sạch nông thôn, gồm: tên sông, rạch, kênh mương; cống; trạm bơm; đê bao và các công trình nước sạch nông thôn; địa điểm; điểm đầu; điểm cuối; vị trí; quy mô; tên công trình nước sạch nông thôn;...trên địa bàn;
- Hỗ trợ quản lý thông tin công tác duy trì, bảo dưỡng công trình thủy lợi, công trình nước sạch nông thôn;
- Quản lý thông tin tài sản, công cụ dụng cụ, thiết bị của công trình thủy lợi, công trình nước sạch nông thôn;
- Quản lý thông tin kế hoạch và báo cáo thống kê việc khai thác, vận hành công trình thủy lợi, công trình nước sạch nông thôn;
- Xây dựng app mobile về công trình thủy lợi của tỉnh cung cấp thông tin công trình thủy lợi, công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn trên nền bản đồ số, ghi nhận ý kiến phản hồi và trả lời các ý kiến phản hồi về an toàn vận hành, khai thác, phản ánh hiện trường của công trình của người dân thông qua app.
- Cung cấp kịp thời thông tin tổng hợp phục vụ yêu cầu của lãnh đạo, quản lý, công chức thực hiện công tác quản lý, khai thác đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn được thuận tiện, chính xác, hiệu quả;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi, công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn.

Đặc biệt, phần mềm CTTL còn cung cấp thêm cổng thông tin về công trình thủy lợi, nhằm giới thiệu các hoạt động công trình thủy lợi đến các cá nhân, tổ chức và người dân về công tác CTTL trên phạm vi toàn tỉnh hoặc ngành. Từ cổng thông tin này, người dùng có thể thực hiện xem tin tức, tra cứu bản đồ số hoặc xem thông tin phản ánh về các công trình thủy lợi trên địa bàn. Ngoài ra, còn cung cấp cho người dùng xem văn bản pháp lý có liên quan và hướng dẫn sử dụng phần mềm.

Khách hàng tiêu biểu

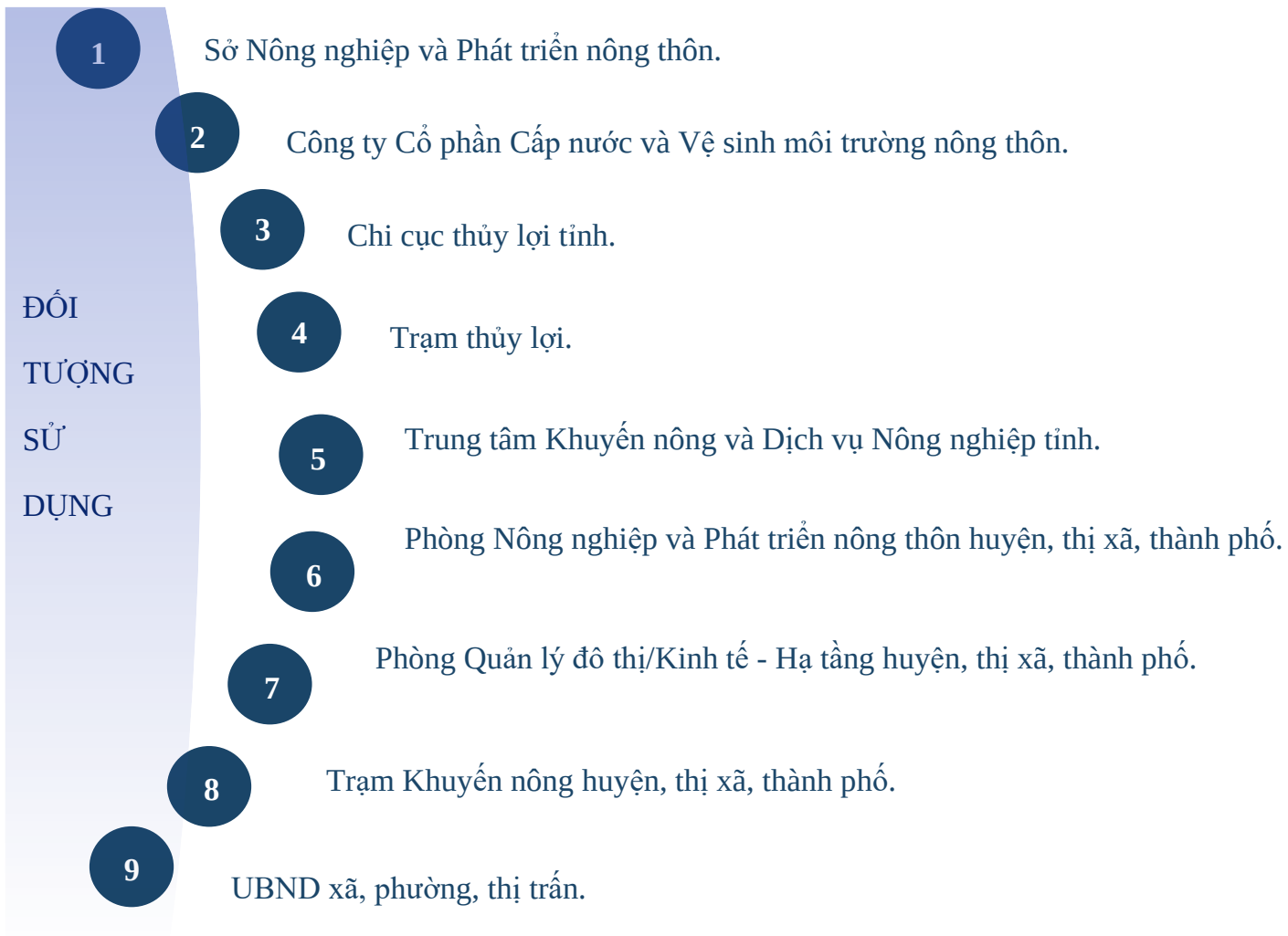
- Tỉnh Hậu Giang: Khoảng 130 đơn vị trên phạm vi toàn tỉnh;

Chức năng của phần mềm được minh họa cụ thể bằng các nghiệp vụ theo mô hình sau:

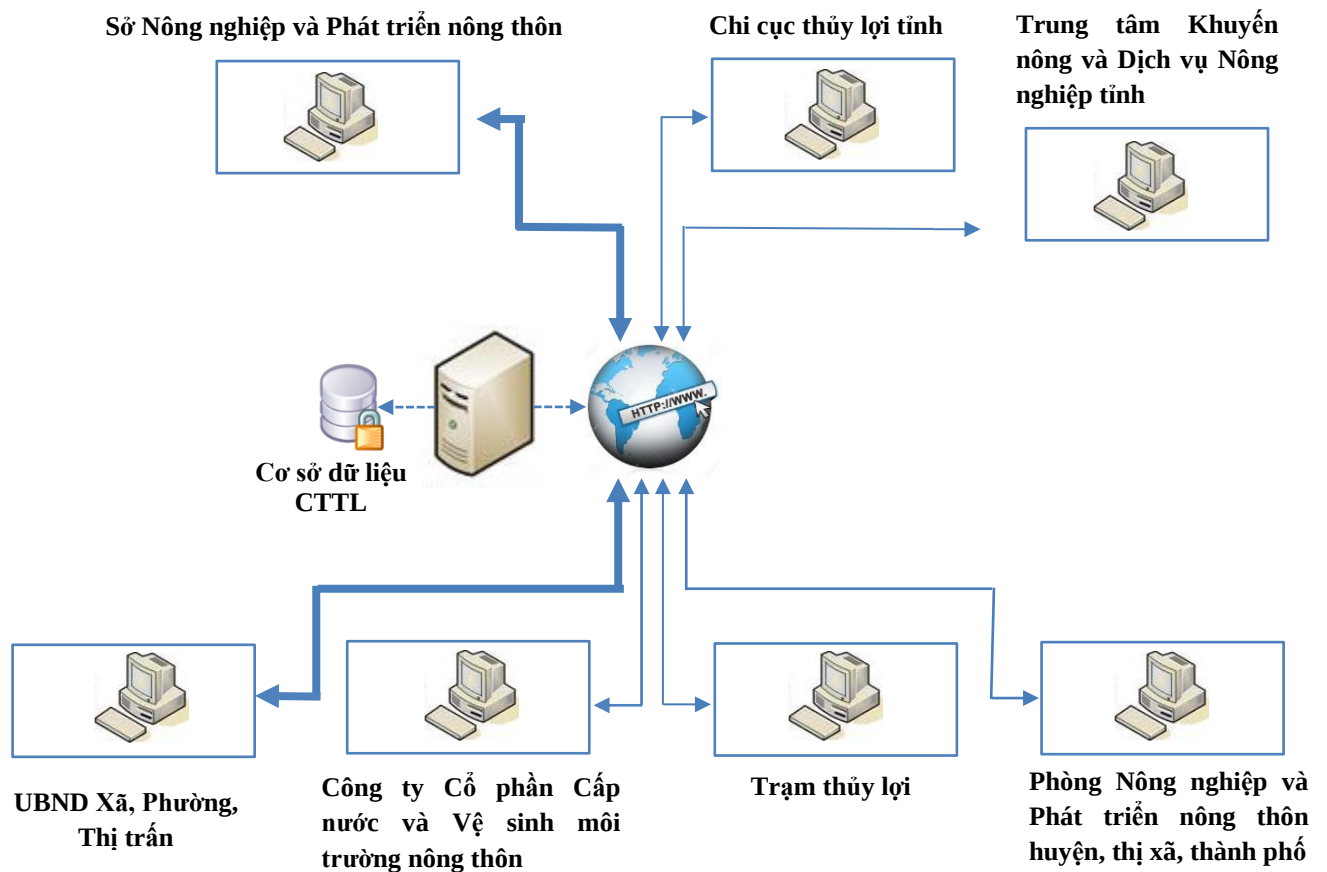


Đối tượng sử dụng

- Phần mềm CTTL được sử dụng rộng rãi trên phạm vi toàn tỉnh từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ban, ngành đơn vị trực thuộc; UBND tỉnh, huyện, xã. Chi tiết như sau:



Mô hình triển khai



*** Ghi chú:

-  Đơn vị nhập dữ liệu;
 Đơn vị kiểm tra, thống kê.

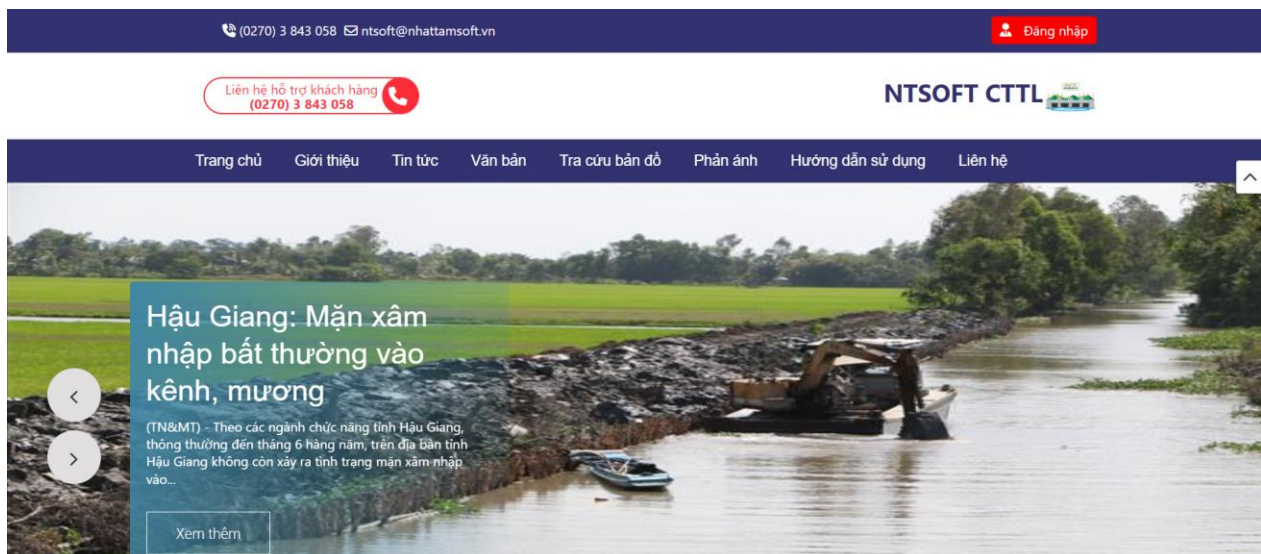
Các từ viết tắt

- NSD: Người sử dụng;
- CTTL: Công trình thủy lợi;
- NTSOFT: Công ty TNHH Phát triển phần mềm Nhất Tâm

Đáp ứng đầy đủ các văn bản quy định về Công trình thủy lợi

- **Luật thủy lợi số 08/2017/QH14;**
- **Nghị định số 67/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017** của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của luật thủy lợi;
- **Thông tư số 05/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/05/2018** của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- **Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/06/2022** của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-TT-BNNPTNT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- **Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;**
- **Các văn bản hiện hành đang áp dụng theo đặc thù của tỉnh, ngành.**

Cổng thông tin giới thiệu Công trình thủy lợi



Công trình thủy lợi là gì

Công trình thủy lợi là những công trình được xây dựng để quản lý và sử dụng tài nguyên nước, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt và phòng chống thiên tai của con người. Công trình thủy lợi đóng vai trò quan trọng trong đời sống và sản xuất của con người, giúp tối ưu hóa sử dụng tài nguyên nước và giảm thiểu thiệt hại từ các thiên tai như lũ lụt, hạn hán...



Một số công trình thủy lợi phổ biến ở Việt Nam gồm

Hệ thống đê điều và kênh đào: là các công trình chắn đứng giữa nước biển và đất liền, giúp bảo vệ đất đai trước lũ lụt, triều cường và sóng biển.

Hệ thống thủy điện: là các công trình để tập hợp, lưu giữ và sử dụng nước để sản xuất điện. Các thủy điện lớn ở Việt Nam gồm Sơn La, Hoà Bình, Đà Nhim...

Hệ thống hồ chứa nước: là các công trình để thu thập, lưu trữ và cung cấp nước cho các mục đích khác nhau như tưới tiêu, sản xuất, sinh hoạt... Ví dụ như Hồ Tây, Hồ Gươm, Hồ Xuân Hương, Hồ Đầm Sen.

Hệ thống kênh mương: là các công trình để dẫn nước từ những nguồn nước sạch đến các địa điểm khác nhau. Ví dụ như kênh Bắc Hà, kênh Tả Pao, kênh Hải Vân...

Công trình nổi bật

Cập nhật những sản phẩm mới nhất



Sạt lở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang diễn...

Trong những ngày qua, tỉnh Hậu Giang đang phải đối mặt với tình trạng sạt lở bờ sông nghiêm trọng, diễn biến phức tạp. Các địa phương ở tỉnh Hậu Giang đang chịu ảnh hưởng nặng nề từ mưa lớn kéo dài, khiến lượng nước dâng cao, gây...



Đầu tư các công trình thủy lợi phục vụ sả...

Cùng với hạ tầng thủy lợi hiện có, các dự án nạo vét kênh trục và hệ thống ô bao lớn sắp được triển khai giúp thích ứng tốt với hạn mặn, đảm bảo tưới tiêu, thoát lũ, bảo vệ an toàn sản xuất nông nghiệp.



Vận hành 5 trạm bơm ở xã Vị Tân

- Sau thời gian khẩn trương thực hiện, sáng ngày 14-8, 5 trạm bơm trên địa bàn xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, đã chính thức được vận hành phục vụ sản xuất.

Bản tin nổi bật



Góp phần phục vụ sản xuất nông nghiệp

Được thành lập từ đầu năm 2016, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang được phân công quản lý đầu tư xây dựng nhiều dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Với trọng trách trên, tập thể cán bộ, viên chức đ...

[Xem thêm](#)


Huyện Vị Thủy: Xây dựng 132 trạm bơm dầu và 44 trạm bơm điện

Tính đến nay, từ nguồn vốn ngân sách và kêu gọi xã hội hóa, huyện được đầu tư xây dựng 132 trạm bơm dầu và 44 trạm bơm điện. Trong đó, 14 trạm bơm điện do vận động xã hội hóa, còn lại Nhà nước đầu tư, góp phần phục vụ nước tưới, tiêu cho trên 17.000ha đất sản x...

[Xem thêm](#)


Hậu Giang đầu tư trên 67 tỷ đồng nâng cấp đập và cống...

Để đảm bảo thực hiện công tác phòng chống hạn và xâm nhập mặn 2019 có hiệu quả, tỉnh Hậu Giang đầu tư trên 67,5 tỷ đồng đắp mới, nâng cấp, sửa chữa 120 đập thời vụ và cống ngăn mặn; nạo vét 71 tuyến kênh cấp 2, cấp 3 ở vùng bị hạn ...

[Xem thêm](#)

Các hoạt động liên quan

Cập nhật những hoạt động liên quan mới nhất

[ĐẶC BIỆT](#) [VẤN BÀN](#)



Góp phần phục vụ sản xuất...

Được thành lập từ đầu năm 2016, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang được phân công quản lý đầu tư xây dựng nhiều dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Với trọng trách trên, tập thể cán bộ, viên chức đơn vị luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ đur...



Huyện Vị Thủy: Xây dựng 13...

Tính đến nay, từ nguồn vốn ngân sách và kêu gọi xã hội hóa, huyện được đầu tư xây dựng 132 trạm bơm dầu và 44 trạm bơm điện. Trong đó, 14 trạm bơm điện do vận động xã hội hóa, còn lại Nhà nước đầu tư, góp phần phục vụ nước tưới, tiêu cho trên 17.000ha đất sản xuất nông nghiệp của nông dân trong huyện. Bên cạ...



Hậu Giang đầu tư trên 67 tỷ..

Để đảm bảo thực hiện công tác phòng chống hạn và xâm nhập mặn 2019 có hiệu quả, tỉnh Hậu Giang đầu tư trên 67,5 tỷ đồng đắp mới, nâng cấp, sửa chữa 120 đập thời vụ và cống ngăn mặn; nạo vét 71 tuyến kênh cấp 2, cấp 3 ở vùng bị hạn và xâm nhập mặn. Tỉnh cũng rà soát, kiểm tra ...



Hậu Giang: Lấy ý kiến thực...

Hậu Giang: Lấy ý kiến thực hiện dự án môi trường có vốn đầu tư hơn 1.200 tỉ đồng

Với cổng thông tin phần mềm NTSOFT CTTL hỗ trợ tra cứu các thông tin và hoạt động liên quan đến các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là phương tiện để người dân đóng góp ý kiến, phản ánh kịp thời tình trạng các công trình từ đó góp phần thúc đẩy công tác quản lý và khai thác hiệu quả các công trình trên địa bàn.

BÀI VIẾT MỚI NHẤT



Góp phần phục vụ sản xuất nông nghiệp
31/03/2023



Huyện Vĩnh Thủy: Xây dựng 132 trạm bơm dầu và 44 trạm bơm điện
31/03/2023



Đầu tư các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất
31/03/2023

Giới thiệu**1. Vị trí và chức năng của Cổng thông tin điện tử công trình thủy lợi**

Cổng thông tin điện tử công trình thủy lợi là một nền tảng trực tuyến giúp quản lý và cung cấp thông tin về các công trình thủy lợi. Nó có vai trò quan trọng trong việc thu thập, phân tích, và chia sẻ dữ liệu liên quan đến các công trình thủy lợi.

Các chức năng chính của cổng thông tin này bao gồm việc cập nhật thông tin về các dự án, công trình thủy lợi, bản đồ, thông tin về nguồn nước, điều hành và điều khiển hệ thống thủy lợi, giám sát, phân tích, đánh giá và dự báo ngập lụt, xây dựng kế hoạch đầu tư và quản lý tài nguyên nước, cung cấp dịch vụ và thông tin cho người dân và các đối tác liên quan.

Với sự phát triển của công nghệ thông tin, cổng thông tin điện tử công trình thủy lợi đang ngày càng được phát triển mạnh mẽ, đáp ứng được nhu cầu quản lý và cung cấp thông tin về các công trình thủy lợi một cách nhanh chóng, hiệu quả và tiện lợi cho người dùng.

2. Quản trị và biên tập

a) Chịu trách nhiệm chính về nội dung: Người biên tập

b) Ban Biên tập: Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử có chức năng giúp Người biên tập tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu và phối hợp xử lý dịch vụ công trực tuyến để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

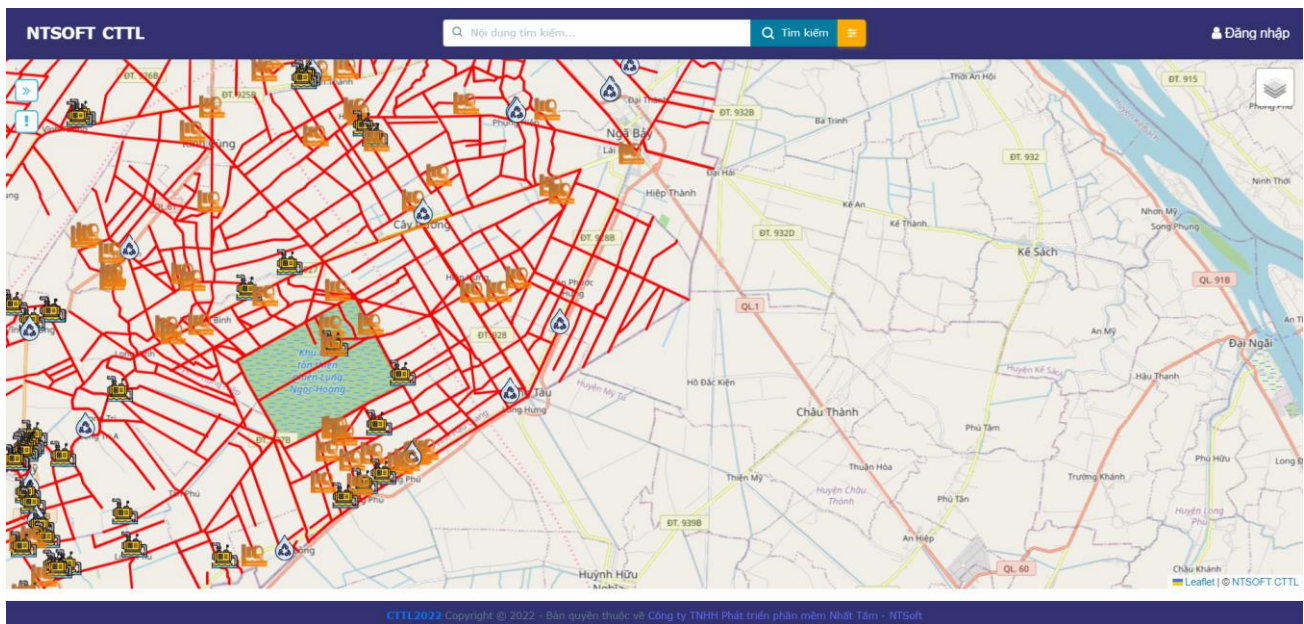
c) Cộng tác viên:

Trang giới thiệu phần mềm, tại đây thể hiện rõ chi tiết về vị trí chức năng của cổng thông tin công trình thủy lợi.

Giao diện đăng nhập

✚ Hệ thống CTTL thực thi trên môi trường Web, NSD có thể sử dụng các trình duyệt web như: Google Chrome, Internet Explorer, Safari, Fire Fox,... để đăng nhập hệ thống.

✚ NSD nhập tên đăng nhập, mật mã (thông tin đăng nhập sẽ được NTSOFT cung cấp khi chuyển giao phần mềm) và năm làm việc để khai thác hệ thống.



Giao diện trang tra cứu bản đồ hỗ trợ người dùng dễ dàng tra cứu và xem thông tin về các công trình thủy lợi có trên bản đồ. Với khả năng tương tác và chính xác, bạn có thể xác định vị trí, tình trạng, thông số kỹ thuật và nhiều thông tin khác của các công trình thủy lợi ngay trên bản đồ số.

Danh mục cấp công trình

Danh mục Cấp công trình của phần mềm NTSOFT CTTL giúp đơn vị phân cấp công trình thủy lợi để phục vụ đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Cấp công trình thủy lợi được xác định theo quy mô, nhiệm vụ, điều kiện địa chất nền và yêu cầu kỹ thuật xây dựng công trình, bao gồm công trình thủy lợi cấp đặc biệt, công trình thủy lợi cấp I, công trình thủy lợi cấp II, công trình thủy lợi cấp III và công trình thủy lợi cấp IV.

- + Khai báo Tên công trình thủy lợi;
- + Chọn Mặc định sử dụng;
- + Khai báo ghi chú nếu có.

CẤP CÔNG TRÌNH

DANH SÁCH CẤP CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

+ Thêm mới

---	Mã	Tên cấp công trình thủy lợi	Ghi chú	Mặc định sử dụng	Trạng thái sử dụng
	00	Cấp đặc biệt		☐	☒
	01	Cấp I		☐	☒
	02	Cấp II		☐	☒
	03	Cấp III		☐	☒
	04	Cấp IV		☐	☒

Đang: 1 - 5 của 5 - Page Size

50
▼
First
Prev
1
Next
Last

Danh mục Loại cải tạo, nâng cấp

Danh mục Loại cải tạo, nâng cấp của phần mềm NTSOFT CTTL giúp đơn vị cơ sở/đơn vị chủ quản theo dõi và quản lý danh sách Loại cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi. Các thông tin khai báo gồm: Mã, tên loại cải tạo nâng cấp, ghi chú,

- + Khai báo Tên loại cải tạo, nâng cấp;
- + Chọn Mặc định sử dụng;
- + Khai báo ghi chú nếu có.

Nhập danh mục Chức vụ

Danh mục chức vụ của phần mềm NTSOFT CTTL giúp các đơn vị theo dõi và quản lý các chức vụ, người lao động đang áp dụng tại đơn vị, ngành, địa phương. Các thông tin cập nhật gồm: Tên chức vụ, tên viết tắt, ghi chú thông tin chức vụ, ...:

- + Khai báo Tên chức vụ;
- + Tên viết tắt
- + Chọn Mặc định sử dụng;
- + Khai báo ghi chú nếu có.

Công trình sông, rạch, kênh, mương

Chức năng quản lý công trình sông, rạch, kênh, mương trong phần mềm Công trình thủy lợi là một giải pháp để theo dõi và quản lý tất cả các yếu tố thủy lợi quan trọng. Từ việc xác định vị trí, mô tả chi tiết, đánh giá tình trạng, đến các thông tin liên quan, chức năng này cung cấp cái nhìn toàn diện về hệ thống mạng lưới thủy lợi, các bước thực hiện như sau:

+ Tổng quan danh sách sông, rạch, kênh, mương:

Danh sách sông, rạch, kênh, mương

Q Nội dung tìm kiếm... + Thêm mới

SÔNG NƯỚC ĐỤC ...

Lý trình (Điểm đầu - cuối): Ngã Ba Nước Trong - Vàm Cái Xu Đang khai thác

Chiều dài: 22,700 m Chiều rộng: 70 m

Cấp công trình: **Cấp I** Thời gian nạo vét: 1990

Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tỉnh/thành phố: Quận/huyện/thị xã: Xã/phường/thị trấn:

SÔNG NGAN DỪA - CÁI TRẦU ...

Lý trình (Điểm đầu - cuối): Ranh Vĩnh Tuy - Trà Bàn Đang khai thác

Chiều dài: 39,000 m Chiều rộng: 90 m

Cấp công trình: **Cấp I** Thời gian nạo vét:

Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tỉnh/thành phố: Quận/huyện/thị xã: Xã/phường/thị trấn:

+ Thông tin sông, rạch, kênh, mương gồm các thông tin: Tên sông, rạch, kênh, mương; Tỉnh/thành phố; Quận/huyện/thị xã; Xã/phường/thị trấn; Địa chỉ; Đơn vị quản lý; Lý trình; Hiện trạng; Thời gian nạo vét; Cấp công trình; Chiều dài; Chiều rộng; Nhiệm vụ; Chiều dài bờ phải; Chiều dài bờ trái; Ghi chú; Đính kèm.

Thêm thông tin sông, rạch, kênh, mương

Mã* Tên sông, rạch, kênh, mương*

Tỉnh/thành phố* Quận/huyện/thị xã Xã/phường/thị trấn

Địa chỉ

Đơn vị quản lý*

Lý trình (Điểm đầu - cuối)* Hiện trạng Thời gian nạo vét

Cấp công trình* Chiều dài (m)* Chiều rộng (m)*

Nhiệm vụ Chiều dài bờ phải (m) Chiều dài bờ trái (m)

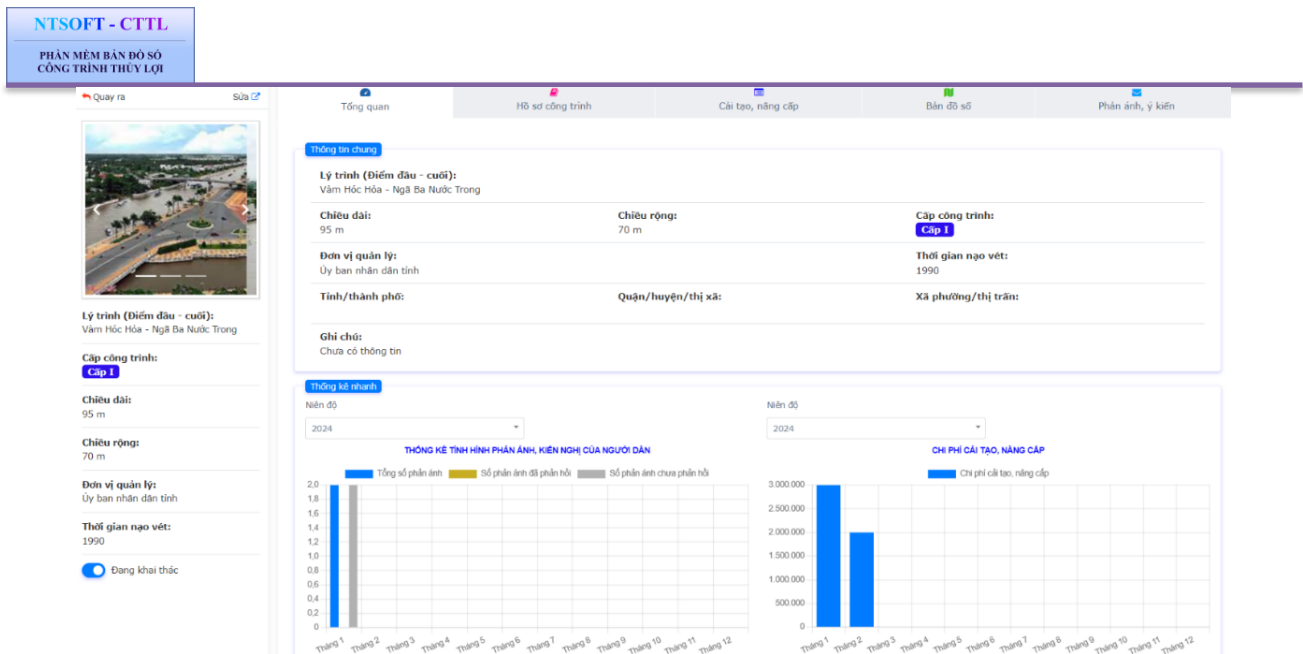
Ghi chú

Lưu ý: Trường * là trường bắt buộc nhập liệu

Đính kèm hình ảnh

Đang khai thác Lưu và đóng Đóng

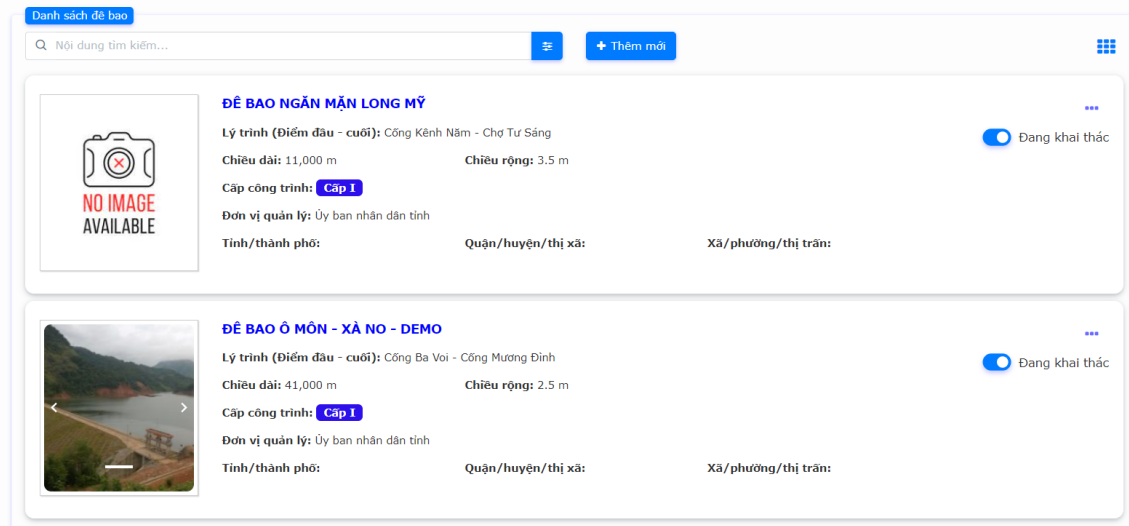
+ Xem thông tin chi tiết Sông, rạch, kênh, mương:



Công trình đê bao

Chức năng quản lý Công trình đê bao trong phần mềm Công trình thủy lợi đóng vai trò quan trọng trong việc xác định vị trí, ghi chép thông tin liên quan đến công trình, hỗ trợ thống kê nhanh số liệu tổng quan của đê bao. Ngoài ra chức năng này giúp người quản lý có cái nhìn toàn diện về tình hình đê bao, hỗ trợ theo dõi và nâng cao thêm tính chủ động trong việc an toàn và ổn định cho hệ thống thủy lợi, cách thực hiện như sau:

+ Tổng quan danh sách đê bao:



Thông tin đê bao gồm các thông tin: Tên đê bao; Tỉnh/thành phố; Quận/huyện/thị xã; Xã/phường/thị trấn; Địa chỉ; Đơn vị quản lý; Lý trình; Hiện trạng; Thời gian nạo vét; Cấp công trình; Chiều dài; Chiều rộng; Cao trình đỉnh; Bề rộng mặt; Hệ số mái; Nhiệm vụ bảo vệ; Đơn vị cập nhật số liệu; Ghi chú.

Thêm thông tin chi đề bao

Thông tin đề bao

Mã*
000.00.00.H30-DB00001

Tên đề bao*

Tỉnh/thành phố*
Hậu Giang

Quận/huyện/thị xã
-Chọn Quận/Huyện/Thị xã-

Xã/phường/thị trấn
-Chọn Xã/phường/thị trấn-

Địa chỉ
Hậu Giang

Đơn vị quản lý*
Chọn

Lý trình (Điểm đầu - cuối)*
Chọn

Hiện trạng
-Chọn-

Thời gian xây dựng
dd/mm/yyyy, mm/yyyy, yyyy

Cấp công trình*
-Chọn cấp công trình-

Chiều dài (m)*

Chiều rộng (m)*

Cao trình đỉnh (m)

Bề rộng mặt (m)

Hệ số mái

Nhiệm vụ bảo vệ (ha)

Đơn vị cấp nhật số liệu

Ghi chú

☒ Đang khai thác

+ Xem thông tin chi đề bao:

Quay ra **Sửa**

Tổng quan **Hồ sơ công trình** **Tu bổ, nâng cấp** **Bản đồ số** **Phản ánh, ý kiến**

Thông tin chung

Lý trình (Điểm đầu - cuối):
Cống Ba Voi - Cống Mường Đĩnh

Cấp công trình:
Cấp I

Thời gian xây dựng
Chưa có thông tin

Chiều dài:
41,000 m

Chiều rộng:
2.5 m

Cao trình đỉnh (m)
0

Bề rộng mặt (m)
0

Hệ số mái
0

Đơn vị quản lý:
Ủy ban nhân dân tỉnh

Tỉnh/thành phố:
Quận/huyện/thị xã:

Xã phường/thị trấn:
Chưa có thông tin

Ghi chú:
Chưa có thông tin

Thông số nhiên

Niên độ
2024

THÔNG KÊ TÌNH HÌNH PHẢN ÁNH, KIỂM NGHE CỦA NGƯỜI DÂN

Tổng số phản ánh
Số phản ánh đã phản hồi
Số phản ánh chưa phản hồi

Niên độ
2024

CHI PHÉ CẢI TẠO, NÂNG CẤP

Chi phí cải tạo, nâng cấp

Công trình trạm bơm

Chức năng quản lý công trình trạm bơm trong phần mềm Công trình thủy lợi đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát và theo dõi tình trạng hệ thống trạm bơm. Tích hợp các tính năng từ việc giám sát lịch sử vận hành, ghi chép thông tin chi tiết liên quan đến trạm bơm, thống kê số liệu vận hành, chức năng này giúp người quản lý có khả năng theo dõi và kiểm soát hiệu quả trạm bơm. Điều này đảm bảo cung cấp lượng nước đúng lúc và đảm bảo tính ổn định cho hệ thống thủy lợi, ... cách thực hiện như sau:

+ Tổng quan danh sách trạm bơm:

Danh sách trạm bơm

Nội dung tìm kiếm...

TRẠM BƠM ĐIỆN KÊNH 2 S

Mô tả tứ cạnh: Kênh 10 Dẫn, Kênh 10 Trọng

Số máy bơm: 2 máy Công suất 1 máy bơm: 30 kw

Thời gian xây dựng: Diện tích phục vụ: 0 m²

Cấp công trình: **Cấp II**

Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tỉnh/thành phố: Quận/huyện/thị xã: Xã/phường/thị trấn:

TRẠM BƠM ĐIỆN KÊNH 5 THIẾT

Mô tả tứ cạnh: Kênh Lái Hiếu

Số máy bơm: 2 máy Công suất 1 máy bơm: 37 kw

Thời gian xây dựng: 2016 Diện tích phục vụ: 541 m²

Cấp công trình: **Cấp II**

Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tỉnh/thành phố: Quận/huyện/thị xã: Xã/phường/thị trấn:

✚ Thông tin trạm bơm gồm các thông tin: Tên trạm bơm; Tỉnh/thành phố; Quận/huyện/thị xã; Xã/phường/thị trấn; Địa chỉ; Mô tả tứ cạnh; Đơn vị quản lý; Cấp công trình; Hiện trạng; Thời gian xây dựng;...

Thêm thông tin trạm bơm

Thông tin trạm bơm

Mã*
000.00.00.H30-TB00001

Tên trạm bơm*

Tỉnh/thành phố*
Hậu Giang

Quận/huyện/thị xã
-Chọn Quận/Huyện/Thị xã-

Xã/phường/thị trấn
-Chọn Xã/phường/thị trấn-

Địa chỉ
Hậu Giang

Mô tả tứ cạnh
-Chọn-

Đơn vị quản lý*
-Chọn-

Trạm bơm di động

Cấp công trình*
-Chọn cấp công trình-

Hiện trạng
-Chọn-

Thời gian xây dựng
dd/mm/yyyy, mm/yyyy, yyyy

Tổng số máy bơm
0

Công suất 1 động cơ (kw)
0

Lưu lượng 1 máy (m³/h)
0

Cao trình mực nước bề hút bình quân (m)
0

Cao trình mực nước bề xả bình quân (m)
0

Diện tích bể hút (m²)
0

Diện tích sử dụng để quản lý (m²)
0

Diện tích bể xả (m²)
0

Diện tích phục vụ (ha)
0

Diện tích tưới, tiêu thực tế vụ đông xuân (ha)
0

Diện tích tưới, tiêu thực tế vụ hè thu (ha)
0

Diện tích tưới, tiêu thực tế vụ thu đông (ha)
0

Đang khai thác

Lưu và đóng

Đóng

+ Xem thông tin chi tiết trạm bơm

Quay ra **Sửa**

Tổng quan Hồ sơ công trình Nhật ký vận hành Nhân viên Tài sản Công cụ, dụng cụ Cải tạo, nâng cấp Bản đồ số Phản ánh, ý kiến

Thông tin chung

Mô tả tứ cạnh:

Địa chỉ:

Cấp công trình: **Cấp II** Thời gian xây dựng: 2016 Tổng số máy bơm: 2

Công suất 1 động cơ (kw): 37 Lưu lượng 1 máy (m³/h): 0 Diện tích bể xả (m²): 0

Diện tích bể hút (m²): 0 Diện tích sử dụng để quản lý (m²): 0 Diện tích phục vụ (m²): 541

Cao trình mực nước bề xả bình quân (m): 0 Cao trình mực nước bề hút bình quân (m): 0

Đơn vị quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh

Tỉnh/thành phố: Quận/huyện/thị xã: Xã phường/thị trấn:

Mô tả tứ cạnh:

Cấp công trình: **Cấp II**

Tổng số máy bơm: 2

Công suất 1 động cơ (kw): 37

Đang khai thác

Công trình công thủy lợi

Chức năng quản lý công trình công thủy lợi trong phần mềm hỗ trợ người dùng theo dõi và quản lý danh sách các hệ thống công từ đó góp phần đảm bảo sự thông thoáng của luồng nước và giảm nguy cơ ngập lụt. Tích hợp các khả năng từ việc ghi nhận thông tin về công, ghi nhận các thông tin liên quan đến tình trạng, bảo trì định kỳ, đến việc theo dõi lịch sử vận hành, giúp người quản lý có thể kiểm soát hiệu quả và dự đoán sự cố kịp thời, để thao tác người dùng thực hiện như sau:

+ Tổng quan danh sách công thủy lợi:

Thông tin công thủy lợi gồm các thông tin: Tên công; Tỉnh/thành phố; Quận/huyện/thị xã; Xã/phường/thị trấn; Địa chỉ; Đơn vị quản lý; Nằm trên tuyến kinh; Cấp công trình; Hiện trạng; Loại công;...

+ Xem thông tin chi tiết công thủy lợi

NTSOFT - CCTL

PHẦN MỀM BẢN ĐỒ SỐ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Quay ra

Sửa

Tổng quan

Hồ sơ công trình

Nhật ký vận hành

Nhân viên

Tài sản

Công cụ, dụng cụ

Duy trì, bảo dưỡng

Bản đồ số

Phản ánh, ý kiến

Năm trên tuyến kênh:

Sông Nước Đức

Cấp công trình:

Cấp II

Chiều dài:

0 m

Chiều rộng:

4 m

Đơn vị quản lý:

Ủy ban nhân dân tỉnh

Đang khai thác

Thông tin chung

Năm trên tuyến kênh:

Sông Nước Đức

Chiều dài:	Chiều rộng:	Cấp công trình:	Loại công:
0 m	4 m	Cấp II	Chưa có thông tin
Hiện trạng:	Thời gian xây dựng:	Cao trình đáy công (m):	Cao trình đỉnh công (m):
Chưa có thông tin	2015	0	0
Chiều ngang khẩu độ - B (m):	Chiều cao khẩu độ - H (m):	Diện tích khu quản lý (m2):	Diện tích nhà quản lý (m2):
0	0	0	0
Số cửa:	Vật liệu cửa cống:	Đường kính - φ (m):	Chiều rộng cửa (m):
0	Chưa có thông tin	0	0
Chiều cao cửa (m):	Hình thức vận hành:	Loại:	Nhiệm vụ tưới (ha):
0	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin	0.00
Nhiệm vụ tiêu (ha):	Nhiệm vụ ngăn mặn (ha):	Công suất tưới (m3/s):	Công suất tiêu (m3/s):
0.00	0.00	0	0
Đơn vị quản lý:			
Ủy ban nhân dân tỉnh			
Tỉnh/thành phố:	Quận/huyện/thị xã:	Xã/phường/thị trấn:	

Công trình kè phòng, chống sạt lở bờ sông

Chức năng quản lý Công trình kè phòng, chống sạt lở bờ sông trong phần mềm Công trình thủy lợi đóng vai trò quan trọng trong việc xác định vị trí, ghi chép thông tin liên quan đến công trình, hỗ trợ thống kê nhanh số liệu tổng quan của công trình kè thủy lợi. Ngoài ra chức năng này giúp người quản lý có cái nhìn toàn diện về tình hình công trình kè thủy lợi, hỗ trợ theo dõi và nâng cao thêm tính chủ động trong việc an toàn và ổn định cho hệ thống thủy lợi, cách thực hiện như sau:

+ Tổng quan danh sách kè phòng, chống sạt lở bờ sông:

Danh sách kè bảo vệ bờ sông

Nội dung tìm kiếm...

Thêm mới

KÈ BÊ TÔNG ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO

Chiều dài: 10,000 m

Chiều cao: 3.2 m

Chiều rộng mặt bờ kè: 0 m

Cao trình đỉnh kè: 1.7 m

Mô tả kết cấu: Kè bê tông, chắn rọ đá

Vị trí:

Đơn vị quản lý:

Tỉnh/thành phố:

Quận/huyện/thị xã:

Xã/phường/thị trấn:

Đang khai thác

KÈ BÊ TÔNG ĐƯỜNG 1 THÁNG 5

Chiều dài: 500 m

Chiều cao: 3.2 m

Chiều rộng mặt bờ kè: 0 m

Cao trình đỉnh kè: 1.7 m

Mô tả kết cấu: Kè bê tông, chắn rọ đá

Vị trí:

Đơn vị quản lý:

Tỉnh/thành phố:

Quận/huyện/thị xã:

Xã/phường/thị trấn:

Đang khai thác

Thông tin kè phòng, chống sạt lở bờ sông gồm các thông tin: Tên kè phòng, chống sạt lở bờ sông; Tỉnh/thành phố; Quận/huyện/thị xã; Xã/phường/thị trấn; Vị trí; Đơn vị quản lý; Cấp công trình; Nguồn số liệu; Thời gian xây dựng;...

16

Tài liệu giới thiệu Phần mềm Bản đồ số Công trình thủy lợi

Thêm thông tin kê bảo vệ bờ sông

Mã*
000.00.00.H30-KE00001

Tên kê bảo vệ bờ sông*

Tỉnh/thành phố*
Quận/huyện/thị xã
Xã/phường/thị trấn

Vị trí
Hậu Giang

Đơn vị quản lý*
Chọn

Cấp công trình
-Chọn cấp công trình-

Nguồn số liệu
Thời gian xây dựng
dd/mm/yyyy, mm/yyyy, yyyy

Chiều dài (m)
Chiều cao (m)
Chiều rộng mặt bờ kê (m)

Cao trình đỉnh kê
Hiện trạng
Mô tả kết cấu

Ghi chú

Đang khai thác

Lưu và đóng Đóng

+ Xem thông tin chi tiết kê phòng, chống sạt lở bờ sông

Quay ra Sửa

Tổng quan Hồ sơ công trình Cài tạo, nâng cấp Bản đồ số Phản ánh, ý kiến

Thông tin chung

Thời gian xây dựng: 01/01/2005
Nguồn số liệu: Trạm thủy lợi

Chiều dài: 10,000 m
Chiều cao: 3.2 m
Chiều rộng mặt bờ kê: 0 m

CT đỉnh kê: 1.7 m
Mô tả kết cấu: Kê bê tông, chắn rọ đá

Vị trí:

Đơn vị quản lý: UBND thành phố

Tỉnh/thành phố: Quận/huyện/thị xã: Xã phường/thị trấn:

Ghi chú: Chưa có thông tin

Thông kê nhanh

Niên độ: 2024
Niên độ: 2024

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN

Tổng số phản ánh: Số phản ánh đã phản hồi: Số phản ánh chưa phản hồi

CHI PHÍ CÀI TẠO, NÂNG CẤP

Chỉ phí cải tạo, nâng cấp

Công trình nước sạch

Chức năng quản lý Công trình nước sạch trong phần mềm hỗ trợ người dùng ghi nhận thông tin liên quan đến các công trình nước sạch trên địa bàn, theo dõi việc thực hiện kiểm tra, bảo trì định kỳ và quản lý tiến độ xây dựng. Chức năng này giúp người quản lý có cái nhìn bao quát và hỗ trợ cho việc theo dõi, giám sát chất lượng nước, đảm bảo hệ thống nước sạch hoạt động hiệu quả và bảo vệ sức khỏe cộng đồng:

+ Tổng quan danh sách công trình nước sạch:

Danh sách công trình nước sạch

Nội dung tìm kiếm...

NHÀ MÁY NƯỚC NÀNG MAU

Vị trí khai thác: thị trấn Nàng Mau

Tọa độ X: 1078668 Tọa độ Y: 558825

Quy mô khai thác: 1,600 m³/ngày đêm

Giếng khai thác: NM1

Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh: 20 m

Đơn vị quản lý: Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường Nông thôn Hậu Giang

Tỉnh/thành phố: Hậu Giang Quận/huyện/thị xã: Huyện Vị Thủy Xã/phường/thị trấn: Thị trấn Nàng Mau

Đang khai thác

NHÀ MÁY NƯỚC NÀNG MAU

Vị trí khai thác: ấp 2, thị trấn Nàng Mau

Tọa độ X: 1078634 Tọa độ Y: 558890

Quy mô khai thác: 4,000 m³/ngày đêm

Nguồn nước khai thác: Kênh Nàng Mau

Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh: 200 m về phía hạ nguồn 800 m về phía thượng nguồn

Đơn vị quản lý: Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường Nông thôn Hậu Giang

Tỉnh/thành phố: Hậu Giang Quận/huyện/thị xã: Huyện Vị Thủy Xã/phường/thị trấn: Thị trấn Nàng Mau

Đang khai thác

Thông tin công trình nước sạch gồm các thông tin: Tên công trình nước sạch; Tỉnh/thành phố; Quận/huyện/thị xã; Xã/phường/thị trấn; Đơn vị quản lý; Tọa độ X; Tọa độ Y; Vị trí khai thác; Hiện trạng; ...

Thêm thông tin công trình nước sạch

Thông tin chung

Mã* 000.00.00.H30-CTNS00001

Tên công trình nước sạch*

Tỉnh/thành phố*

Quận/huyện/thị xã

Xã/phường/thị trấn

Đơn vị quản lý*

Chọn

Khai thác nước dưới đất

Thông tin công trình nước sạch

Tọa độ X* Tọa độ Y*

Vị trí khai thác

Hiện trạng

Nguồn nước khai thác

Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh (m)

Loại công trình

Thời gian đưa vào sử dụng

Quy mô khai thác (m³/ngày đêm)

Công suất thiết kế (m³/h)

Công suất thực tế (m³/h)

Tỷ lệ thất thoát (%)

Tổng chiều dài đường ống (m)

Số lượng khách hàng

Số lượng nhân viên quản lý

Diện tích xây dựng (m²)

Diện tích sân xây dựng (m²)

Thời gian xây dựng

Đang khai thác

Lưu và đóng Đóng

+ Xem thông tin chi tiết công trình nước sạch

Quay ra Sửa

Tổng quan Hồ sơ công trình Nhật ký vận hành Nhân viên Tài sản Công cụ, dụng cụ Duy trì, bảo dưỡng Bản đồ số Phản ánh, ý kiến

Thông tin chung

Vị trí khai thác:

Loại công trình: Chưa có thông tin

Ngày đưa vào sử dụng: Chưa có thông tin

Năm xây dựng: Chưa có thông tin

Giếng khai thác: NM1

Số lượng khách hàng: 0

Tọa độ X: 1078668 Tọa độ Y: 558825

Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh (m): 20 m

Tổng chiều dài đường ống: 0

Công suất thiết kế (m³/h): 0

Công suất thực tế (m³/h): 0

Quy mô khai thác (m³/ngày đêm): 1,600

Tỷ lệ thất thoát (%): 0

Tăng chứa nước khai thác: Pliocen dưới (n21)

Số lượng nhân viên quản lý: 0

Khối lượng nước sản xuất trong năm (m³): 0

Diện tích xây dựng (m²): 0

Diện tích sân xây dựng (m²): 0

Giá thành nước sạch bình quân năm: 0

Giá tiêu thụ nước sạch bình quân năm: 0

Đơn vị quản lý: Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường Nông thôn

Tỉnh/thành phố: Quận/huyện/thị xã: Xã phường/thị trấn:

Đang khai thác

Danh sách phương tiện, vật tư, trang thiết bị

Chức năng danh sách phương tiện, vật tư, trang thiết bị trong phần mềm Công trình thủy lợi là một giải pháp để theo dõi và quản lý các phương tiện, vật tư, và trang thiết bị liên quan đến công trình thủy lợi, các bước thực hiện như sau:

+ Danh sách danh sách phương tiện, vật tư, trang thiết bị:

Danh sách phương tiện, vật tư, thiết bị						
Q Nội dung tìm kiếm...						
+	Mã	Tên phương tiện, vật tư, thiết bị	Thuộc loại phương tiện, vật tư, thiết bị	Đơn vị tính	Ghi chú	Trạng thái sử dụng
▼ Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão (11 dòng)						
	00001	Đá hộc	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Mét khối		☒
	00002	Bao tải loại thường	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Cái		☒
	00003	Bao tải loại to	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Cái		☒
	00004	Rọ thép	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Cái		☒
	00005	Đá dăm	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Mét khối		☒
	00006	Cát vàng	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Mét khối		☒
	00007	Vải lọc	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Mét vuông		☒
	00008	Dây thép	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Kí lô gam		☒
	00009	Vải bạt chống sóng	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Mét vuông		☒
	00010	Vải bạt chống thấm	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Mét vuông		☒
	00011	Phương tiện Kim Ngân	Vật tư cho công tác phòng, chống lụt bão	Cái		☐

Dòng: 1 - 12 của 11 - Kích thước: 50

Thông tin danh sách phương tiện, vật tư, trang thiết bị gồm các thông tin: Mã phương tiện, vật tư, trang thiết bị; Tên phương tiện, vật tư, trang thiết bị; Thuộc phương tiện, vật tư, trang thiết bị; Đơn vị tính; Ghi chú.

Thêm mới phương tiện, vật tư, thiết bị

Thông tin chung

Mã phương tiện, vật tư, thiết bị*

00012

Tên phương tiện, vật tư, thiết bị*

Thuộc loại phương tiện, vật tư, thiết bị*

-Chọn-

Đơn vị tính

-Chọn-

Ghi chú

☒ Đang sử dụng

Lưu và đóng (F9)

Đóng (F4)

Công trình thông tin thiệt hại do thiên tai

Chức năng Thông tin thiệt hại do thiên tai trong phần mềm Công trình thủy lợi được sử dụng với mục đích khai báo thông tin của đợt thiên tai như thời gian, địa bàn xảy ra thiên tai, tình trạng thiệt hại,... từ đó cung cấp thông tin tổng quan về các trận thiên tai cũng như lên kế hoạch cho các biện pháp phục hồi sau khi trận thiên tai, các bước thực hiện như sau:

+ Tổng quan danh sách thông tin thiệt hại do thiên tai:

+ Thông tin thiệt hại do thiên tai gồm các thông tin: Ngày nhập; Người nhập; Chức vụ; Từ ngày; Đến ngày; Loại thiên tai; Cấp độ thiên tai; Huyện/thị xã/ thành phố; Xã/phường/thị trấn; Đính kèm.

+ Xem thông tin chi tiết thông tin thiệt hại do thiên tai

Quay ra

Sửa

Tổng quan

Thông tin thiết hại

Tài liệu

Từ ngày:
10/11/2020Đến ngày:
15/11/2020Loại thiên tai:
Bão

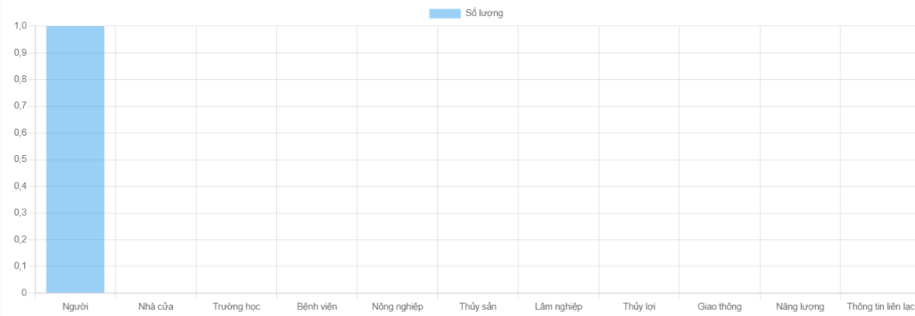
Tỉnh:

Huyện:
Chưa có thông tin

Thông tin thiên tai

Thông tin: Con bão hình thành từ vùng biển phía Đông Phi-lip-pin (tên quốc tế là Vamco)

Thống kê nhanh



Phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai

Chức năng phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai trong phần mềm Công trình thủy lợi là một giải pháp để theo dõi và quản lý phương thức phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai nhằm mục đích tăng cường kiến thức người dân về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn, các bước thực hiện như sau:

+ Danh sách phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai:

Danh sách dân số được phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai

Q. Nội dung tìm kiếm...

+ Thêm mới

Chương trình số 01/CTrPH-BNNPTNT-BGDĐT về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong ngành Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2024 - 2029.
Ngày nhập: 12/01/2024 Người nhập: Trần Huỳnh Bảo Trang Chức vụ: Biên tập viên
Từ ngày: 01/01/2024 Đến ngày: 31/12/2029 Số lượng: 2
Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh
Nội dung: V/v tích hợp kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình giáo dục

Đồng: 1 - 1 của 1 - Kích thước 50

+ Phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai gồm các thông tin: Thông tin chung (Ngày lập, Người lập, Từ ngày, Đến ngày); Thông tin chi tiết (Ngày nhập, Người nhập, Chức vụ, Tên chương trình, Từ ngày, Đến ngày, Loại hình phổ biến, Đơn vị thực hiện, Thuộc tỉnh/thành phố, Thuộc quận/huyện/thị xã, Thuộc Xã/Phường/Thị trấn, Nội dung).

NTSOFT - CTTL

PHẦN MỀM BẢN ĐỒ SỐ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Thêm mới phổ biến kiến thức

Thông tin chung

...

Ngày nhập: ...

Người nhập: ...

Từ ngày: ...

Đến ngày: ...

Thông tin chi tiết

Ngày nhập*

dd/MM/yyyy

Người nhập*

Chức vụ*

Tên chương trình*

Từ ngày*

dd/MM/yyyy

Đến ngày

dd/MM/yyyy

Loại hình phổ biến*

-Chọn-

Đơn vị thực hiện*

(Chọn)

Thuộc Tỉnh/Thành phố

-Chọn Tỉnh/Thành Phố-

Thuộc Quận/Huyện/Thị xã

-Chọn Quận/Huyện/Thị xã-

Thuộc Xã/Phường/Thị trấn

-Chọn Xã/Phường/Thị trấn-

Nội Dung

STT

Đối tượng

Số lượng

Ghi chú

Không có dữ liệu

Đóng: 0 - 0 của 0 - Kích thước

Lưu và đóng (F9)

Đóng (F4)

+ Xem thông tin chi tiết phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai

Xem chi tiết

Thông tin chung

Chương trình số 01/CTPH-BNNPTNT-BGDDT về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong ngành Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2024 - 2029.

Ngày nhập: 12/01/2024

Người nhập: Trần Huỳnh Bảo Trang

Từ ngày: 01/01/2024

Đến ngày: 31/12/2029

Thông tin chi tiết

Ngày nhập*

12/01/2024

Người nhập*

Trần Huỳnh Bảo Trang

Chức vụ*

Biên tập viên

Tên chương trình*

Chương trình số 01/CTPH-BNNPTNT-BGDDT về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong ngành Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2024 - 2

Từ ngày*

01/01/2024

Đến ngày

31/12/2029

Loại hình phổ biến*

Trong trung tâm giáo dục đào tạo

Đơn vị thực hiện*

Ủy ban nhân dân tỉnh

Thuộc Tỉnh/Thành phố

Thuộc Quận/Huyện/Thị xã

Thuộc Xã/Phường/Thị trấn

Nội Dung

V/v tích hợp kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình giáo dục

STT

Đối tượng

Số lượng

Ghi chú

1

Đối tượng 1

0

1.1

Đối tượng 1.1

0

2

Đối tượng 2

0

2.1

Đối tượng 1.2

0

Đóng: 1 - 4 của 4 - Kích thước

Lưu và đóng (F9)

Đóng (F4)

Thông tin địa điểm sạt lở

Chức năng thông tin địa điểm sạt lở của phần mềm NTSOFT CTTL giúp các đơn vị cập nhật thông tin địa điểm sạt lở tại địa phương. Các thông tin cập nhật gồm: Ngày ghi nhận, Người ghi nhận, thông tin địa điểm, ... cách thực hiện như sau:

+ Danh sách Thông tin địa điểm sạt lở

Danh sách vị trí sạt lở

Q Nội dung tìm kiếm...

	Ngày ghi nhận	Người ghi nhận	Tỉnh/thành phố	Quận/huyện/thị xã	Xã/phường/thị trấn	Vị trí	
	16/01/2024	Biên tập viên	Vĩnh Long	Huyện Trà Ôn	Xã Tích Thiện	Xã Tích Thiện, Huyện Trà Ôn, Vĩnh Long	Ngôi nhà t

Dòng: 1 - 1 của 1 - Kích thước: 50

- ✚ Phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai gồm các thông tin: Ngày ghi nhận, Người ghi nhận, Chiều dài điểm sạt lở (m), Tỉnh/thành phố, Quận/huyện/thị xã, Xã/Phường/Thị trấn, Vị trí điểm sạt lở, ...

Thêm thông tin vị trí sạt lở

Thông tin chung

Ngày ghi nhận*
16/01/2024

Người ghi nhận*
Hậu Giang

Chiều dài điểm sạt lở (m)*
-Chon-

Tỉnh/thành phố*
Hậu Giang

Huyện/thị xã/thành phố
-Chon-

Xã/phường/thị trấn
-Chon-

Vị trí điểm sạt lở
-Chon-, Hậu Giang

Ghi chú hiện trạng

Dính kèm hình ảnh

Upload image

Thông tin tọa độ

Tọa độ X*
Tọa độ Y*

Hệ thống sẽ tự động điền tọa độ (X;Y) khi người dùng click chuột vào vị trí của điểm sạt lở trên bản đồ

Map showing various locations in Vietnam, including Vĩnh Long, Trà Ôn, and Hậu Giang. The map includes labels for districts like Huyện Trà Ôn, Huyện Hậu Giang, and Huyện Vĩnh Thuận. It also shows roads like QL 63 and QL 61B.

Chưa khắc phục

Lưu và đóng Đóng

+ Xem thông tin chi tiết phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai

Sửa thông tin vị trí sạt lở

Thông tin chung

Ngày ghi nhận*

16/01/2024

Người ghi nhận*

Biên tập viên

Chiều dài điểm sạt lở (m)*

200,00

Tỉnh/thành phố*

Hậu Giang

Huyện/thị xã/thành phố

Huyện Châu Thành

Xã/phường/thị trấn

Thị trấn Mái Dầm

Vị trí điểm sạt lở

Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Hậu Giang

Ghi chú hiện trạng

Ngôi nhà tường 1 lầu đã bị dòng sông "nuốt trọn".

Đính kèm hình ảnh

Thông tin tọa độ

Tọa độ X*

9.947216020960035

Tọa độ Y*

105.859792395009

Hệ thống sẽ tự động điền tọa độ (X;Y) khi người dùng click chuột vào vị trí của điểm sạt lở trên bản đồ

+

-

Đo

Chưa khắc phục

Lưu và đóng

Đóng

Trạm thu thập độ mặn

Chức năng quản lý Trạm thu thập độ mặn trong phần mềm Công trình thủy lợi đóng vai trò quan trọng trong việc xác định vị trí, ghi chép thông tin liên quan đến trạm, hỗ trợ thống kê nhanh số liệu tổng quan của trạm thu thập độ mặn. Ngoài ra chức năng này giúp người quản lý có cái nhìn toàn diện về tình hình trạm thu thập độ mặn, hỗ trợ theo dõi và nâng cao thêm tính chủ động trong việc an toàn và ổn định cho hệ thống trạm, cách thực hiện như sau:

+ Danh sách Trạm thu thập độ mặn

24

Tài liệu giới thiệu Phần mềm Bản đồ số Công trình thủy lợi

Danh sách trạm thu thập độ mặn

🔍 Nội dung tìm kiếm... ⌵ ➕ Thêm mới ⌵



(000.00.09.H30-0001) TÊN TRẠM THU THẬP MẶN

Tuyến sông: Kén Giải Phóng

Đơn vị quản lý: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Tỉnh/thành phố: Hậu Giang Quận/huyện/thị xã: Huyện Châu Thành Xã/phường/thị trấn: Thị trấn Cái Tắc A

Địa chỉ: Thị trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Hậu Giang

< 1 >

✚ Trạm thu thập độ mặn gồm các thông tin: Trạm thu thập độ mặn, Tỉnh/thành phố, Quận/huyện/thị xã, Xã/Phường/Thị trấn, Địa chỉ, Đơn vị quản lý, ...

Thêm thông tin trạm thu thập độ mặn ✕

Thông tin trạm thu thập độ mặn

Mã* Tên trạm thu thập độ mặn*

Tỉnh/thành phố Quận/huyện/thị xã Xã/phường/thị trấn

Địa chỉ

Đơn vị quản lý* Chọn

Tuyến sông

Ghi chú

Lưu ý: Trường * là trường bắt buộc nhập liệu

Đính kèm hình ảnh

➔ Tiếp theo ✕ Đóng

+ Xem thông tin chi tiết phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai

Sửa thông tin vị trí sạt lở ✕

Thông tin chung

Ngày ghi nhận* Người ghi nhận* Chiều dài điểm sạt lở (m)*

Tỉnh/thành phố* Huyện/thị xã/thành phố Xã/phường/thị trấn

Vị trí điểm sạt lở

Ghi chú hiện trạng

Đính kèm hình ảnh

Tra cứu số hóa

Chức năng tổng quan số hóa của phần mềm NTSOFT CTTL hỗ trợ người dùng tra cứu, khai thác số liệu thống kê nhanh số lượng sản bản đã thực hiện số hóa theo loại văn bản và loại công trình, cách thực hiện **Lọc dữ liệu**: Từ phần Lọc dữ liệu người dùng chọn các thông số cần tra cứu sau đó nhấn nút <**Lọc dữ liệu**> phần mềm sẽ truy xuất số liệu thống kê theo nhu cầu đã nhập của người dùng, như hình sau:

The screenshot displays the 'Lọc dữ liệu' (Filter Data) section of the NTSOFT CTTL software. It includes a search bar, a date range selector (Từ ngày: 01/01/2024, Đến ngày: 31/12/2024), and a 'Lọc dữ liệu' button. Below this is the 'Thống kê nhanh' (Quick Statistics) section, which shows six categories with their respective counts:

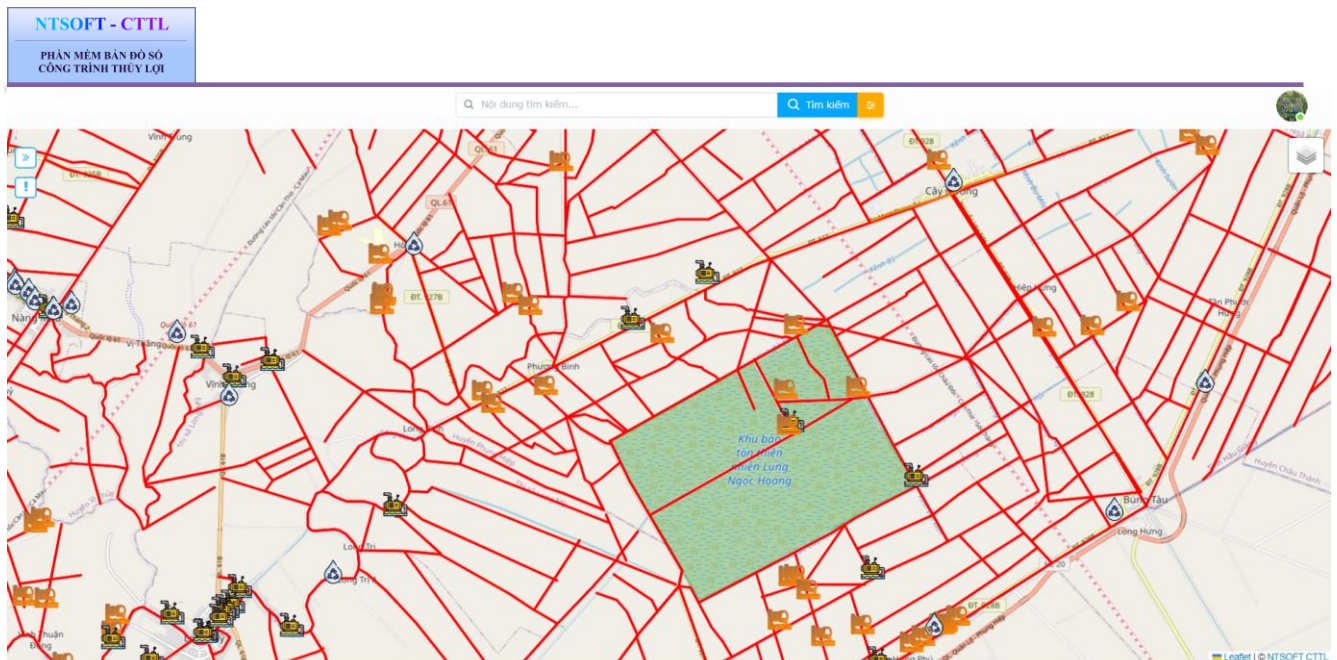
- Sông, rạch, kênh, mương**: Tổng số công trình đã số hóa : 0, Tổng số văn bản đã số hóa : 0
- Đê bao**: Tổng số công trình đã số hóa : 0, Tổng số văn bản đã số hóa : 0
- Kè thủy lợi**: Tổng số công trình đã số hóa : 0, Tổng số văn bản đã số hóa : 0
- Trạm bơm**: Tổng số công trình đã số hóa : 0, Tổng số văn bản đã số hóa : 0
- Cống**: Tổng số công trình đã số hóa : 0, Tổng số văn bản đã số hóa : 0
- Công trình nước sạch**: Tổng số công trình đã số hóa : 0, Tổng số văn bản đã số hóa : 0

At the bottom, there are two charts:

- THỐNG KÊ NHANH SỐ LƯỢNG VĂN BẢN THEO LOẠI VĂN BẢN**: A bar chart showing the quantity of documents by type. The y-axis ranges from 0 to 1.0. A legend indicates 'Số lượng' (Quantity) with a green bar.
- THỐNG KÊ NHANH TÌNH HÌNH SỐ HÓA THEO LOẠI CÔNG TRÌNH**: A bar chart showing the digitalization status by project type. The y-axis ranges from 0 to 1.0. The legend indicates 'Tổng số văn bản' (Total number of documents) in blue and 'Văn bản đã ký số' (Signed documents) in green.

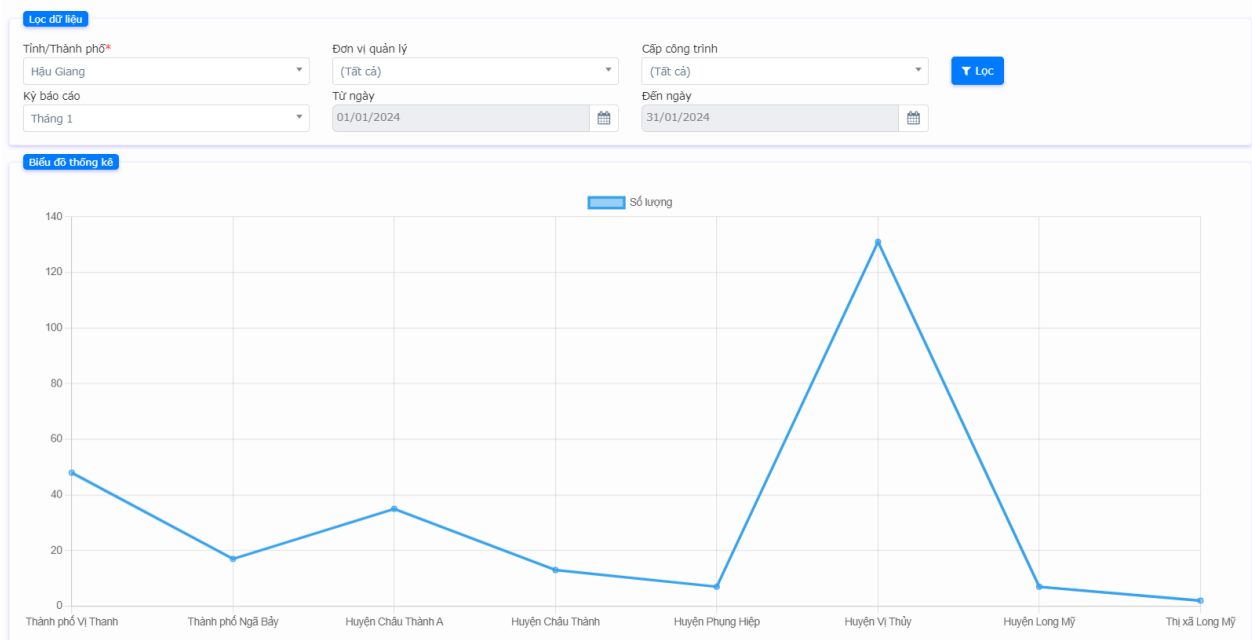
Tra cứu công trình trên bản đồ số

Chức năng “**Tra cứu công trình trên bản đồ số**” cho người dùng dễ dàng tìm kiếm và xác định vị trí các công trình thủy lợi trên bản đồ số. Bằng cách nhập thông tin hoặc tìm kiếm theo tên công trình, bạn sẽ nhận được kết quả hiển thị trực tiếp trên bản đồ, giúp bạn nhanh chóng biết được vị trí cụ thể của công trình cũng như các thông tin liên quan, từ đó hỗ trợ việc quản lý và theo dõi công trình một cách hiệu quả.



Biểu đồ thống kê

Chức năng “**Biểu đồ thống kê**” trên phần mềm NTSOFT CTTL hỗ trợ người dùng nắm được sự phân bố và tỷ lệ phát triển của các dòng sông, rạch, kênh và mương trong khu vực quản lý.



Thông kê, báo cáo

Phần mềm Công trình thủy lợi có hệ thống báo cáo được thiết kế tương ứng với từng cấp sử dụng. Tại mỗi cấp sẽ có hệ thống báo cáo riêng biệt và số liệu chỉ kết xuất theo số đơn vị của từng cấp. Ngoài ra, từ các thông tin công trình, thiên tai đã nhập vào phần mềm giúp thống kê báo cáo một cách tự động theo nhiều tiêu chí lọc như: theo địa bàn, kỳ báo cáo, từ ngày đến ngày.

Danh sách báo cáo:

BÁO CÁO

ADMIN
000.00.09.H30 - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

0
 2024

Danh sách báo cáo

Báo cáo đã lưu

1. Báo cáo tổng hợp Công trình thủy lợi

Báo cáo thống kê danh sách sông, rạch, kênh, mương

Báo cáo thống kê danh sách trạm bơm

Báo cáo thống kê danh sách công trình nước sạch

Báo cáo kế hoạch vận hành cống

Báo cáo thống kê danh sách đập bao

Báo cáo thống kê danh sách cống

Báo cáo kế hoạch vận hành trạm bơm

Báo cáo kế hoạch vận hành công trình nước sạch

2. Báo cáo số hóa

Báo cáo thống kê hồ sơ theo loại hồ sơ

Báo cáo thống kê hồ sơ theo năm lưu trữ

Báo cáo thống kê hồ sơ theo cơ quan ban hành

Báo cáo thống kê hồ sơ theo tình trạng vật lý

Báo cáo thống kê hồ sơ theo năm

Báo cáo thống kê theo kho lưu trữ

Báo cáo thống kê hồ sơ mới biên mục

3. Báo cáo phòng chống thiên tai, lụt bão

Báo cáo số lượng vật tư dự trữ công tác phòng, chống lụt bão

Báo cáo mức độ thiệt hại do thiên tai phân loại theo thiên tai

*** Phần mềm cung cấp cho người dùng các tiện ích giúp hỗ trợ người dùng có thể linh hoạt**

< Danh sách báo cáo

Tải excel

Tiện ích

STT	Tên kênh	Địa điểm	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô		Ghi
					Chiều dài (m)	Chiều (m)	
A	Cấp I				456,275		
I	Thành phố Vị Thanh				56,195		
1	Sông Cái Lớn	Xã Tân Tiến	Vàm Hốc Hóa	Ngã Ba Nước Trong	95		
2	Kênh KH9	Xã Vị Tân	Xã Vị Đông	Sông Ba Dơi	4,700	18	2001
3	Sông Ba Dơi	Xã Vị Tân	Kênh KH9	Cống Ba Dơi	13,500	30	2007
4	Sông Nước Dục	Xã Hoà Tiến	Ngã Ba Nước Trong	Vàm Cái Xu	22,700	70	1990
5	Sông Cái Tư	Xã Tân Tiến	Phường VII	Vàm Hốc Hóa	4,200	60	1990
6	Kênh Xáng Xã No - Demo	Phường IV - Xã Vị Tân	Xã Vị Đông	Sông Ba Dơi	11,000	50	2017
II	Thành phố Ngã Bảy				23,100		
1	Sông Cái Cồn	Xã Đại Thành	Bưng Cây Sắn	Ngã Bảy	7,900	70	
2	Kênh Xéo Môn	Mỹ Thuận	Ngã Bảy	Kênh Sậy Niều	3,500	0	
3	Kênh Sốc Trăng	Phường Hiệp Thành	Ngã Bảy	Kênh Ranh Hạt	4,800	50	
4	Kênh Xéo Vồng	Phường Hiệp Lợi	Ngã Bảy	Kênh Hai Đảo	6,900	40	
III	Huyện Châu Thành A				84,900		
1	Kênh Xáng Xã No... Giang	Thị trấn Một Ngàn	Mương Đình	kênh 8000	14,000	80	
2	Sông Cái Răng	Thị trấn Cái Tắc	Kênh Đất Sét	Cầu Lona Thanh OL1	4,600	30	2007

Tải excel dạng dữ liệu: Tải excel dạng dữ liệu

Tải excel dạng mẫu in: Tải excel dạng mẫu in

In báo cáo: In báo cáo

Lưu báo cáo: Lưu báo cáo

Tùy chọn in/ xuất: Tùy chọn in/xuất

- Tự động thống kê “Báo cáo thống kê danh sách sông, rạch, kênh, mương”

< Danh sách báo cáo

▼ Lọc dữ liệu Tiền lịch 05

Báo cáo mẫu

STT	Tên kênh	Địa điểm	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô	
					Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
A	Cấp I				343,450	
I	Thành phố				65,600	
1	Sông Cái Lớn	Xã Tân Tiến	Vàm Hóc Hóa	Ngã Ba Nước Trong	9,500	
2	Kênh KH9	Xã Vị Tân	Xã Vị Đông	Sông Ba Dơi	4,700	
3	Sông Ba Dơi	Xã Vị Tân	Kênh KH9	Cổng Ba Dơi	13,500	
4	Sông Nước Đức	Xã Hoà Tiến	Ngã Ba Nước Trong	Vàm Cái Xu	22,700	
5	Sông Cái Tư	Xã Tân Tiến	Phường VII	Vàm Hóc Hóa	4,200	
6	Kênh Xáng Xà No	Xã Vị Tân - Phường IV	Xã Vị Đông	Sông Ba Dơi	11,000	
II	Thành phố				27,300	
1	Sông Cái Cồn	Phường Ngã Bảy - Xã Đại Thành	Bung Cây Sắn	Ngã Bảy	10,000	
2	Kênh Xéo Môn	Mỹ Thuận	Ngã Bảy	Kênh Sậy Niều	3,500	
3	Kênh Búng Tàu	Thị trấn Búng Tàu	Ngã Bảy	Kênh Mười Lê	2,400	
4	Kênh Sóc Trăng	Phường Hiệp Thành	Ngã Bảy	Kênh Ranh Hạt	4,800	
5	Kênh Xéo Vông	Phường Hiệp Lợi	Ngã Bảy	Kênh Hai Đào	6,600	
III	Huyện				42,900	
1	Sông Cái Răng	Thị trấn Cái Tắc	Kênh Đất Sét	Cầu Long Thành QL1	4,600	

- Tự động thống kê “Báo cáo thống kê danh sách đê bao”

< Danh sách báo cáo

▼ Lọc dữ liệu Tiền lịch 05

Báo cáo mẫu

STT	Tên kênh	Địa điểm	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô	
					Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
A	Cấp I					
1	Đê bao ngăn mặn Long Mỹ	Huyện	Cổng Trục Thăng	Cổng Long Mỹ 1	12,000	
2	Đê bao ngăn mặn Long Mỹ	Thành phố	Chợ Tư Sảng	Đầu đường Phạm Hùng	27,000	
3	Đê bao ngăn mặn Long Mỹ	Huyện	Cầu Trà Ban	Cổng Hóc Pó	27,000	
4	Đê bao Ô Môn - Xã No		Cổng Ba Voi	Cổng Mương Đình	41,000	
B	Cấp II					
1	Đê bao Ô Môn - Xã No	Thành phố	Cổng Ba Voi	Cổng Nhà Thờ	10,000	
2	Đê bao KH9	Kênh Vườn Bông	xã Vị Đông, Vị Thanh, Vị Bình	8.000	13,000	
3	Đê bao ngăn mặn Long Mỹ	Huyện	Cầu Trà Ban	Cổng Hóc Pó	25,000	
4	Đê bao Nàng Mau II	Cái Đĩa	xã Vĩnh Tường, Vị Thắng	8.000	17,000	
5	Đê bao ngăn mặn Long Mỹ	Thành phố	Chợ Tư Sảng	Cổng Kênh Năm	12,000	
6	Đê bao ngăn mặn Long Mỹ	Huyện	Cổng Trục Thăng	Cổng Long Mỹ 1	12,000	
7	Đê bao Ô Môn - Xã No	Ba Liên	xã Vị Đông, Vị Thanh, Vị Bình	8000	13,000	
8	Đê bao Nàng Mau	Sông Cái Lớn	xã Vĩnh Trường, Vĩnh Trung, Vị Trung, thị trấn Nàng Mau, Vị Thắng, Vị Thủy, Vĩnh Thuận Tây	8.000	21,000	

- Tự động thống kê “Báo cáo thống kê danh sách trạm bơm”

< Danh sách báo cáo

▼ Lọc dữ liệu Tiền lịch 05

Báo cáo mẫu

STT	Tên trạm bơm	Địa điểm	Huyện, thị xã, thành phố	Năm xây dựng	Diện tích phục vụ (ha)	Mô tả tứ cạnh	Quy mô	
							Số máy bơm (m)	Công suất 1 máy bơm (kw)
IV	Huyện Vị Thủy							
V	Huyện Long Mỹ				3,450			
1	Trạm bơm Ba Phương	Ấp 2	Huyện Long Mỹ		345		2	37
2	Trạm kênh trạm bơm	Ấp 3	Huyện Long Mỹ		345		2	37
3	Trạm Sáu Xem	Ấp 8	Huyện Long Mỹ		80		2	37
4	Trạm Kênh Xéo	Ấp 8	Huyện Long Mỹ		300		2	37
5	Trạm cống 4 Thước	Ấp 2	Huyện Long Mỹ		540		2	22
6	Trạm 4 Thước	Ấp 4	Huyện Long Mỹ		180		2	22
7	Trạm Kênh Tắc	Ấp 4	Huyện Long Mỹ		202		3	22
8	Trạm ba Thanh		Huyện Long Mỹ		320		2	22
9	Trạm Kênh Ngang		Huyện Long Mỹ		120		2	22
10	Trạm Ba phương	Ấp 3	Huyện Long Mỹ		268		2	37
11	Trạm Bảo Lăng		Huyện Long Mỹ		300		2	37
12	Trạm Chú Tính	Ấp 3	Huyện Long Mỹ		450		2	37

- Tự động thống kê “Báo cáo thống kê danh sách cống”

< Danh sách báo cáo

▼ Loc dữ liệu Tồn kho 0%

Báo cáo mẫu

STT	Tên cống	Vị trí cống nằm trên tuyến kênh	Địa điểm	Năm xây dựng	Quy mô			
					Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Cao trình đáy cống (m)	Cao trình đỉnh cống (m)
VI	Huyện Long Mỹ							
1	Cống kênh út Thương (Giao Du)				4.5	0	-1.8	0
2	Cống kênh Năm (LM1) ấp 7+8				4.5	0	-1.8	0
3	Cống kênh 6 Kiềm				4.5	0	-1.8	0
4	Cống kênh 7 Xô				4.5	0	-1.8	0
5	Cống kênh Giữa (kênh 5)				4.5	0	-1.8	0
6	Cống kênh 2 Vắn				4.5	0	-1.8	0
7	Cống kênh 4 Chiến (ĐNM)				4.5	0	-1.8	0
8	Cống kênh Thanh Long (kênh Miếu)				4.5	0	-1.8	0
9	Cống kênh 6 Mèo				4.5	0	-1.8	0
10	Cống kênh 6 Lý				4.5	0	-1.8	0
11	Cống kênh Tư Bốn				4.5	0	-1.8	0
12	Cống kênh Năm (Bạch Hổ)				4.5	0	-1.8	0
13	Cống cầu kênh 3 Xuân (Giao Du)				4.5	0	-1.8	0

- Tự động thống kê “Báo cáo thống kê danh sách công trình nước sạch”

< Danh sách báo cáo

Báo cáo mẫu

▼ Loc dữ liệu

Tiền ích

0%

STT	Tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành công trình	Tên công trình	Thông số công trình				Quy mô khai (m³/ngày đ
			Vị trí khai thác	Tọa độ		Nguồn nước khai thác	
				X	Y		
▼ Huyện Châu Thành (4 dòng)							
1	Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường Nông thôn	Khu DCVL Đông Phước	Đông Lợi, xã Đông Phước	1093164	586682		
2	Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường Nông thôn	Khu DCVL Phú Tân	Ấp Phú Tân A, xã Phú Tân	1092300	594332		
3	Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường Nông thôn	Trạm CNTT Đông Phước A	Ấp Long Lợi, xã Đông Phước	1095503	584201		
4	Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường Nông thôn	Trạm CNTT Đông Thành	Ấp Phước Thạnh	1099085	582254		
▼ Huyện Châu Thành A (3 dòng)							
5	Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường Nông thôn	Trạm CNTT Nhơn Nghĩa A	Ấp Nhơn Phú 1, xã Nhơn Nghĩa	1100326	572195		
6	Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường Nông thôn	Trạm CNTT Thạnh Xuân	Ấp Trầu Hôi, xã Thạnh Xuân	1097073	575510		
7	Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường Nông thôn	Trạm CNTT Trường Long A	Ấp Trường Hòa, xã Trường Long	1101740	565946		
▼ Huyện Long Mỹ (1 dòng)							
8	Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh	NMN Long Mỹ	Ấp 03, Thị trấn Vĩnh Viễn	1069172	548755		

- Tự động thống kê “Báo cáo thống kê danh sách cống”

< Danh sách báo cáo

▼ Loc dữ liệu Tồn kho 0%

Báo cáo mẫu

STT	Tên cống	Vị trí cống nằm trên tuyến kênh	Địa điểm	Năm xây dựng	Quy mô			
					Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Cao trình đáy cống (m)	Cao trình đỉnh cống (m)
VI	Huyện Long Mỹ							
1	Cống kênh út Thương (Giao Du)				4.5	0	-1.8	0
2	Cống kênh Năm (LM1) ấp 7+8				4.5	0	-1.8	0
3	Cống kênh 6 Kiềm				4.5	0	-1.8	0
4	Cống kênh 7 Xô				4.5	0	-1.8	0
5	Cống kênh Giữa (kênh 5)				4.5	0	-1.8	0
6	Cống kênh 2 Vắn				4.5	0	-1.8	0
7	Cống kênh 4 Chiến (ĐNM)				4.5	0	-1.8	0
8	Cống kênh Thanh Long (kênh Miếu)				4.5	0	-1.8	0
9	Cống kênh 6 Mèo				4.5	0	-1.8	0
10	Cống kênh 6 Lý				4.5	0	-1.8	0
11	Cống kênh Tư Bốn				4.5	0	-1.8	0
12	Cống kênh Năm (Bạch Hổ)				4.5	0	-1.8	0
13	Cống cầu kênh 3 Xuân (Giao Du)				4.5	0	-1.8	0

- Tự động thống kê “Báo cáo thống kê hồ sơ theo loại hồ sơ”

< Danh sách báo cáo

T Loc dữ liệu

Tiền ích

C

Báo cáo mẫu

STT	Loại hồ sơ	Hộp hồ sơ	Số hồ sơ	Tên hồ sơ	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Số lượng hồ sơ khen thưởng
2	Tài liệu tổng hợp	01	01	Cống kênh Chết Súng	01/01/2024	31/12/2024	
3	Tài liệu tổng hợp	01	01	Sửa chữa cống kênh 3 Màng	01/01/2024	31/12/2024	
1	Tài liệu tổng hợp	01	01	Cống hở kênh Thủy Lợi Tư Quán	01/01/2024	01/01/2024	
4	Tài liệu tổng hợp	01	02	Cống hở kênh Tư Chết	01/01/2024	01/01/2024	
6	Tài liệu tổng hợp	01	02	Sửa chữa đê bao Tuyến bờ nam kênh Sài Gòn xã Long Bình (đoạn còn lại)	01/01/2024	31/12/2024	
5	Tài liệu tổng hợp	01	02	Cống 13000	01/01/2024	31/12/2024	
7	Tài liệu hành chính	01	02/HS	Hồ sơ CTTL test	06/06/2023	14/06/2023	1
10	Tài liệu tổng hợp	01	03	Sửa chữa đê bao Bình Thạnh C (đoạn còn lại)	01/01/2024	31/12/2024	
8	Tài liệu tổng hợp	01	03	Cống tròn Rạch Đình	01/01/2024	01/01/2024	
9	Tài liệu tổng hợp	01	03	Cống 14000	01/01/2024	31/12/2024	
11	Tài liệu tổng hợp	01	04	Cống kênh 4500 (B=3M)	01/01/2024	31/12/2024	
13	Tài liệu tổng hợp	01	04	Cống tròn Rạch Lắc	01/01/2024	01/01/2024	
12	Tài liệu tổng hợp	01	04	Sửa chữa cống kênh Lò Rèn ấp Long Hòa 1	01/01/2024	31/12/2024	
15	Tài liệu tổng hợp	01	05	Sửa chữa cống kênh 3 Gió, ấp Long Bình 2	01/01/2024	31/12/2024	
14	Tài liệu tổng hợp	01	05	Nạo vét kênh Đồn Giồng	01/01/2024	01/01/2024	
16	Tài liệu tổng hợp	01	05	Cống 5750 (B=3M)	01/01/2024	31/12/2024	
18	Tài liệu tổng hợp	01	06	Cống kênh 9.500	01/01/2024	31/12/2024	

- Tự động thống kê “Báo cáo thống kê hồ sơ theo năm”

< Danh sách báo cáo

T Loc dữ liệu

Tiền ích

C

Báo cáo mẫu

STT	Niên độ năm	Số văn bản	Loại văn bản	Trích yếu	Thời gian bắt đầu	Tổ số	Mức độ tin cậy
44	14/07/2023	2262/QĐ-UBND	Quyết định	Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế công trình: Nạo vét kênh Lò Ma - kênh Thủy Lợi - kênh Lung Ông Tì - kênh Hai Nhiên	01/01/2023	1	Bản chính
1458	13/07/2023	2244/QĐ-UBND	Quyết định	Về việc chủ trương đầu tư xây dựng các công trình thuộc nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 (lần 2)	01/01/2023	1	Bản chính
346	30/06/2019		Biên bản	Biên bản bàn giao đưa vào quản lý, khai thác, sử dụng hạng mục công trình, công trình xây dựng: Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị số 02: Cống kênh Cái Nhúc, cống kênh 1/5, cống kênh Ba Liên	01/01/2019	1	Bản chính
489	29/09/2023	3358/QĐ-UBND	Quyết định	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nạo vét kênh 6 Huân, kênh 3 Tái, kênh 8 Minh xã Long Phú	01/01/2023	157	Bản chính
263	22/09/2023	3292/QĐ-UBND	Quyết định	Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nạo vét kênh 6 Huân, kênh 3 Tái, kênh 8 Minh xã Long Phú	01/01/2023	159	Bản chính
597	01/01/2023		Bản vẽ		01/01/2023	1	Bản chính
1688	01/01/2023		Báo cáo		01/01/2023	126	Bản chính
1305	06/09/2023	3036/QĐ-UBND	Quyết định		01/01/2023	93	Bản chính
452	12/09/2023	3140/QĐ-	Quyết định		01/01/2023	131	Bản sao

- Tự động thống kê “Báo cáo thống kê hồ sơ theo kho lưu trữ”

< Danh sách báo cáo

T Loc dữ liệu

Tiền ích

C

Báo cáo mẫu

STT	Kho lưu trữ	Hộp hồ sơ	Số hồ sơ	Tên hồ sơ	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Số lượng hồ sơ khen thưởng	Thời hạn bảo quản
1	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh	01	63	Cống kênh Cái Nhúc (phần cầu)	01/01/2024	01/01/2024 - vĩnh viễn		vĩnh viễn
2	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh	01	15	Cống Chín Lắc (Cống hở 4M)	01/01/2024	01/01/2024 - vĩnh viễn		vĩnh viễn
3	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh	01	67	Cống ngăn mặn Nam kênh Xã No	01/01/2024	01/01/2024 - vĩnh viễn		vĩnh viễn
4	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh	01	33	Cống Long Mỹ 1	01/01/2024	01/01/2024 - vĩnh viễn		vĩnh viễn
5	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh	01	58	Cống Thầy Kỳ	01/01/2024	01/01/2024 - vĩnh viễn		vĩnh viễn
6	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh	01	11	Cống Bảy Sét (16000)	01/01/2024	01/01/2024 - vĩnh viễn		vĩnh viễn
7	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh	01	31	Cống Lò Đường	01/01/2024	01/01/2024 - vĩnh viễn		vĩnh viễn
8	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh	01	22	Cống kênh 11.500	01/01/2024	01/01/2024 - vĩnh viễn		vĩnh viễn
9	Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh	01	69	Kênh ranh huyện Châu Thành A và huyện Vĩnh Thủy	01/01/2024	01/01/2024 - vĩnh viễn		vĩnh viễn

Các lợi ích khi sử dụng hệ thống Công trình thủy lợi

- ✓ Triển khai theo mô hình toàn ngành, CSDL tập trung tại đơn vị quản lý cao nhất;
- ✓ Hệ thống được cài đặt trên môi trường Internet, đơn vị sử dụng không cần cài đặt;
- ✓ Khai thác thông tin CTTL mọi lúc, mọi nơi;
- ✓ Hỗ trợ nhập, xuất theo nhiều định dạng tệp tin: *.xml, *.xls;
- ✓ Chi phí đầu tư thấp;
- ✓ Hệ thống khi ứng dụng thành công sẽ tổng hợp được cơ sở dữ liệu về quản lý CTTL trên phạm vi toàn ngành, toàn huyện và toàn tỉnh.

Phương án triển khai

***Cài đặt phần mềm**

- Phần mềm và cơ sở dữ liệu được cài đặt tại máy chủ của đơn vị chủ quản;
- Khi bàn giao hệ thống, Công ty hướng dẫn cán bộ quản trị hệ thống, cấp trên đăng nhập và mật khẩu cho các đơn vị trực thuộc để sử dụng;
- Các đơn vị khai thác dữ liệu CTTL thông qua mạng Internet bằng các trình duyệt web như: Google Chrome, Fire Fox, Internet Explorer,...;
- Đối với các trường hợp rớt mạng hay Internet chậm chờn khó sử dụng, cán bộ nghiệp vụ có thể nhập dữ liệu vào tệp excel, sau đó đồng bộ dữ liệu về cơ sở dữ liệu trung tâm khi có kết nối Internet.

***Kế hoạch tập huấn**

- Sau khi ký hợp đồng chuyển giao phần mềm, Công ty sẽ gửi lịch tập huấn sử dụng cho Quý khách hàng và mời cán bộ nghiệp vụ của các đơn vị dự tập huấn tập trung (chi phí tập huấn miễn phí);
- Trước khi tập huấn, các đơn vị có thể gửi dữ liệu CTTL đang quản lý bằng thủ công (tệp excel hoặc báo cáo giấy) cho Công ty để hỗ trợ chuyển dữ liệu vào phần mềm;
- Dữ liệu đầu kỳ này sẽ là cơ sở để nghiệm thu và thanh lý hợp đồng với Quý khách hàng sau khi bàn giao phần mềm;
- Hợp đồng sau khi được nghiệm thu và thanh lý, Quý khách hàng được chuyển sang bộ phận chăm sóc khách hàng của Công ty, khi đó mọi vướng mắc của Quý khách hàng trong quá trình sử dụng sẽ được Công ty hỗ trợ kịp thời. Đồng thời Quý khách hàng sẽ nhận được lịch chăm sóc định kỳ hàng tháng và theo lịch này Công ty sẽ chủ động liên hệ hỏi thăm tình hình sử dụng phần mềm của Quý khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng khi trang bị phần mềm.

NTSoft xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng đã tin tưởng và lựa chọn các sản phẩm phần mềm của Công ty chúng tôi!

Trân trọng kính chào!